NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA

Số: 309/NMI-KSNB
V/v nội dung công bố thông tin NMITQG theo NĐ 81/2015/NĐ - CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

Kính gửi:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Qua Cục Phát triển doanh nghiệp)
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (QuaVụ Tài chính - Kế toán)

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ - CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước, Nhà máy in tiền Quốc gia gửi nội dung thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà máy: Phụ lục V - Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và 03 năm gần nhất; Phụ lục VIII - Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2015.

Các thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước liên quan đến hoạt động của Nhà máy, Nhà máy đã loại bỏ không đưa lên trang thông tin điện tử, đảm bảo tuân theo quy định bảo vệ bí mật Nhà nước.

Nội dung công bố thông tin điện tử trên của Nhà máy đồng thời gửi đến địa chỉ hòm thư *info@.business.gov.vn.*

Nhà máy trân trọng báo cáo.

(Tài liệu kèm theo: Phụ lục V, Phụ lục VIII).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng thành viên;
- Lưu VP, KSNB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

M.S.D.N: 0100149250-D.N.T. NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI

Nguyễn Văn Toản

PHỤ LỤC V
(Nghị định số 81/2015/NĐ- CP
ngày 18/09/2015 của Chính phủ)

NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA
MST: 0100149250

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: 2015

Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Các chỉ tiêu doanh thu, thu nhập, lợi nhuận phụ thuộc vào kế hoạch của NHNN giao (thể hiện cụ thể tại Biểu 1). Trong 3 năm 2013, 2014, 2015 Nhà máy luôn hoàn thành kế hoạch Ngân hàng Nhà nước giao, đảm bảo cả về số lượng, chất lượng, tiến độ giao hàng. Bên cạnh việc hoàn thành kế hoạch sản xuất in tiền, Nhà máy còn triển khai có hiệu quả các hoạt động trọng tâm khác như: Phối hợp với các đơn vị chức năng của NHNN triển khai dự án NH09, dự án hỗ trợ kỹ thuật của JICA về công nghệ sản xuất mực in tiền, in tiền lưu niệm phục vụ kỷ niệm 65 năm thành lập ngành, tiếp tục kiện toàn tổ chức cán bộ, cơ chế quản lý sản xuất và các quy chế nội bộ.

Nhà máy thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng quy định của pháp luật và chế độ kế toán. Hoạt động của Nhà máy luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, quy định của ngành Ngân hàng và trong 3 năm vừa qua Nhà máy đã được đánh giá là doanh nghiệp xếp loại A.

2. Nhằm nâng cao năng lực sản xuất, Nhà máy đã hoàn thành các dự án trọng điểm trong sản xuất để đưa vào sử dụng tăng tài sản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất của Nhà máy.

3. Từ tháng 7/2014 Nhà máy chuyển đổi hoạt động theo mô hình có Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên thay cho mô hình Chủ tịch kiêm Giám đốc và Kiểm soát viên. Hội đồng thành viên đã nhanh chóng ổn định tổ chức ban hành các Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên, phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng thành viên điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Là doanh nghiệp công ích sản xuất hàng hoá đặc biệt theo kế hoạch do Ngân hàng Nhà nước giao do vậy khá ổn định về việc làm.

- Khó khăn: Năng lực, công suất thiết bị nhà xưởng còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ sản xuất hàng năm.

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Từng bước nâng cao năng lực trong lĩnh vực in đúc tiền trên cơ sở định hướng hiện đại, đồng bộ về công suất, công nghệ, bao gồm: Các công nghệ về In đúc tiền, chế bản In tiền, pha chế mực in tiền,... đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ in sản phẩm đặc biệt của Nhà nước.

Biểu số 01

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2016
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	973	1.502	1.430	2.549
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28	33	30	53
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	20,2	47,04	134,99	181,97
4	Tổng lao động	Người	585	603	617	628
5	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	84,67	101,42	91,12	172,97
5.1	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,44	4,14	2,89	6,87
5.2	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	82,23	97,28	88,23	166,10

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

M.S.D.N: 0100174250-D.N.N. NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM P. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Toản

PHỤ LỤC VIII
(Nghị định số 81/2015/NĐ- CP
ngày 18/09/2015 của Chính phủ)

NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA
MST: 0100149250

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA NHÀ MÁY

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên

(Chi tiết tại Biểu số 1- Thông tin về tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp đính kèm)

2. Kiểm soát viên

- Võ Sỹ Châu, Kiểm soát viên phụ trách
- Phùng Thị Thái, Kiểm soát viên chuyên trách
- Nguyễn Thị Hoàng Hà, Kiểm soát viên không chuyên trách

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc được thể hiện chi tiết theo Biểu về Công bố tiền lương, tiền thưởng, thu nhập của Người quản lý Nhà máy năm 2015.

- Quỹ tiền lương: 2.892,895 triệu đồng
- Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý: 34,15 triệu đồng/tháng

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị phòng, xưởng;
- Hàng năm đánh giá kết quả công việc hoàn thành của từng cán bộ công nhân viên, người quản lý doanh nghiệp theo đúng quy định;
- Hội đồng thành viên, Chủ tịch HĐTV, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ quản lý theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và quy chế nội bộ của Nhà máy In tiền Quốc gia.

5. Về quản lý rủi ro

Nhà máy căn cứ vào các quy định pháp luật, ngành Ngân hàng và Hệ thống kiểm soát nội bộ để từng cá nhân, đơn vị trong Nhà máy tự kiểm tra,

giám sát và bộ phận kiểm soát nội bộ kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ từ đó phát hiện, ngăn chặn rủi ro đảm bảo an toàn tài sản, thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Nhà máy. Hệ thống kiểm soát nội bộ Nhà máy In tiền Quốc gia bao gồm: Các quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị được xây dựng phù hợp với các quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo các nguồn lực được quản lý và sử dụng đúng pháp luật, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; ngăn ngừa rủi ro, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi gian lận, sai sót; cung cấp thông tin trung thực, phục vụ kịp thời cho việc ra các quyết định quản lý; đảm bảo thực hiện được các mục tiêu Nhà máy đã đề ra.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

Biểu số 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NHÀ MÁY NĂM 2015

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
	.....		

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

Biểu số 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NĂM 2015

(Tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Toản	Chủ tịch	48	0		100%
2	Trần Văn Tiến	Tổng GĐ	48	0		100%
3	Bùi Thị Hoài	Thành viên	48	0		100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên

Biểu số 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NĂM 2015

(Tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-NMI/HĐTV	16/01/2015	Phê duyệt kế hoạch mua sắm các hộp số nhảy để in sản phẩm polymer và coton
2	07/NQ-NMI/HĐTV	06/06/2015	Ban hành quy chế quản lý hàng tồn kho của Nhà máy In tiền Quốc gia
3	08/NQ-NMI/HĐTV	27/07/2015	Quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng, xưởng thuộc Nhà máy In tiền Quốc gia
4	09/NQ-NMI/HĐTV	18/08/2015	Phê duyệt thanh lý tài sản, vật tư, công cụ, dụng cụ - Nhà máy In tiền Quốc gia
5	12/NQ-NMI/HĐTV	22/09/2015	Thông qua kế hoạch sử dụng lao động năm 2016
6	14/NQ-NMI/HĐTV	14/10/2015	Điều chỉnh Nghị quyết kế hoạch sử dụng lao động năm 2016
7	11/QĐ-NMI	12/1/2015	Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2015
8	44/QĐ-NMI	29/1/2015	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015
9	164/QĐ-NMI	10/4/2015	Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà máy
10	201/QĐ-NMI	12/5/2015	Phê duyệt Báo cáo đầu tư dự án: Đầu tư trang bị máy xé hủy
11	217/QĐ-NMI	21/5/2015	Phê duyệt Báo cáo đầu tư dự án: Đầu tư trang bị máy mài lưng bản
12	229/QĐ-NMI	30/5/2015	Phê duyệt Báo cáo đầu tư dự án: Đầu tư trang bị máy in phủ
13	230/QĐ-NMI	1/6/2015	Phê duyệt Báo cáo đầu tư dự án: Đầu tư trang bị máy in số ống tròn và các thiết bị phụ trợ
14	237/QĐ-NMI	6/6/2015	Ban hành quy chế quản lý hàng tồn kho của NMITQG
15	261/QĐ-NMI/HĐTV	19/6/2015	Thành lập Ban Quản lý Dự án Hợp

			tác kỹ thuật Tăng cường năng lực cho NHNN VN trong lĩnh vực sản xuất mực in tiền
16	268/QĐ-NMI	23/6/2015	Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2014 của Nhà máy In tiền Quốc gia
17	312/QĐ-NMI/HĐTV	27/07/2015	Phê duyệt Báo cáo đầu tư dự án Đầu tư trang bị máy đo độ sâu
18	340/QĐ-NMI/HĐTV	19/08/2015	Phê duyệt thanh lý vật tư, công cụ, dụng cụ
19	359/QĐ-NMI/HĐTV	01/09/2015	Phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp giấy in bảo an B94 và B05 phục vụ sản xuất năm 2016
20	408/QĐ-NMI/HĐTV	06/10/2015	Phê duyệt kế hoạch vật tư phục vụ sản xuất năm 2016
21	430/QĐ-NMI/HĐTV	23/10/2015	Phê duyệt dự toán mua sắm vật tư phụ năm 2016 và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1
22	432/QĐ-NMI/HĐTV	27/10/2015	Phê duyệt kế hoạch đầu tư dự án Cải tạo hệ thống thoát nước Nhà máy In tiền Quốc gia

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên

- Thẩm định các báo cáo của Nhà máy In tiền Quốc gia theo quy định.

- Kiểm tra báo cáo tình hình tồn kho và sử dụng giấy in tiền, kết quả sản xuất tiền in, báo cáo tình hình sản phẩm hỏng, giấy hỏng, báo cáo tình hình chuyển giao sản phẩm tiền in cho Ngân hàng Nhà nước hàng tháng.

- Kiểm tra công tác mua sắm vật tư, hàng hóa năm 2015.

- Kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Nhà máy theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của Nhà máy.

- Kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Nhà máy.

- Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của các đoàn kiểm tra.

- Giám sát việc triển khai thực hiện Điều lệ của Nhà máy.

- Giám sát việc chấp hành, tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc.

2. Công tác thông tin báo cáo của Kiểm soát viên

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2015

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/KSV	06/01/2015	Báo cáo kết quả hoạt động của Kiểm soát viên 6 tháng cuối năm 2014, phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2015
2	03/BC-KSV/NMI	16/01/2015	Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của kiểm soát viên trong 6 tháng cuối năm 2014
3	06/KSV	30/01/2015	Báo cáo thẩm định Báo cáo tình hình sử dụng lao động năm 2014 và Kế hoạch sử dụng lao động năm 2015; Báo cáo xây dựng quỹ tiền lương, thù lao, tiền lưởng thực hiện năm 2014 của Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Nhà máy
4	08/BC-KSV/NMI.m	05/02/2015	Báo cáo thẩm định Báo cáo tình hình tồn kho và sử dụng nguyên liệu giấy in tiền năm 2014
5	09/BC-KSV/NMI	06/03/2015	Báo cáo thẩm định Báo cáo xây dựng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2014
6	13/BC-KSV/NMI	06/04/2015	Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2014
7	14/BC-KSV/NMI	08/04/2015	Báo cáo kết quả hoạt động quý I/2015, phương hướng kế hoạch hoạt động quý II/2015 của Kiểm soát viên
8	15/BC-KSV/NMI	09/04/2015	Báo cáo thẩm định Báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2014
9	24/KSV-NMI	05/06/2015	Báo cáo kiểm tra công tác mua sắm vật tư phụ phục vụ hoạt động sản xuất in tiền năm 2015
10	25/KSV	15/06/2015	Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính quý I/2015
11	27/BC-KSV	04/07/2015	Báo cáo kết quả hoạt động quý II/2015, phương hướng kế hoạch hoạt động quý III/2015
12	28/BC-KSV	06/07/2015	Báo cáo kiểm tra hồ sơ hợp đồng mua vật tư, thiết bị, tài sản cố định
13	30/BC-KSV	29/07/2015	Báo cáo kết quả công tác giám sát Nhà máy In tiền Quốc gia 6 tháng đầu năm 2015 theo Quyết định số 1121 của Ngân hàng Nhà nước
14	33/BC-NMI/KSV	10/08/2015	Báo cáo thẩm định báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2015
15	34/KSV	10/08/2015	Báo cáo thẩm định kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016 và kế hoạch tài chính 2016
16	37/KSV	11/09/2015	Báo cáo kiểm tra việc thực hiện phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, chế độ tiền lương, tiền thưởng
17	39/BC-NMI/KSV	02/10/2015	Báo cáo kết quả hoạt động quý III/2015, phương hướng hoạt động quý IV/2015 của Kiểm soát viên
18	44/BC-NMI/KSV	04/11/2015	Báo cáo kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu, kiến

			nghị của các đoàn kiểm tra tại Nhà máy In tiền Quốc gia
19	45/BC-NMI/KSV	26/11/2015	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính quý III/2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

M.S.D.N: 0100149250-D NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Toản

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA

Biểu 1- Phụ lục VIII
(Nghị định số 81/2015/NĐ- CP
ngày 18/09/2015 của Chính phủ)

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại DN	Chức danh tại công ty khác					
I. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN									
1	Nguyễn Văn Toản	1964	Chủ tịch Hội đồng Thành viên	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Thạc sỹ kinh tế	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Thống đốc, NHNN; Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Thống đốc, NHNN; Phó cục trưởng Cục phát hành và Kho quỹ NHNN; Trưởng ban chuẩn bị Dự án NH09 NHNN; Trưởng ban quản lý Dự án NH09 NHNN.	Thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên, người đại diện của Nhà máy theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.
2	Bùi Thị Hoài	1961	Thành viên Hội đồng Thành viên	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cử nhân kế toán	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó phòng Hành chính Ngân hàng Thái Bình. Phó phòng Tổ chức Hành chính Ngân hàng Thái Bình; Trưởng phòng Kiểm toán- Kiểm soát nội bộ Nhà máy In tiền Quốc gia; Phó giám đốc - Đảng ủy viên - Chủ tịch Công đoàn Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.
II. TỔNG GIÁM ĐỐC									
3	Trần văn Tiến	1964	Thành viên HĐTV- Tổng Giám đốc	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Kỹ sư cơ khí, chế tạo máy; Kỹ sư công nghệ in; Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó quản đốc Xưởng in Nhà in Ngân hàng I; Phó xưởng trưởng xưởng Cơ điện lạnh Nhà máy In tiền Quốc gia; Phó xưởng trưởng Xưởng in nhà máy In tiền Quốc gia; Xưởng trưởng Xưởng in nhà máy In tiền Quốc gia; Phó giám đốc Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại DN	Chức danh tại công ty khác					
III. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Hoàng Trọng Kha	1962	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cử nhân Kinh tế Lao động	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính Nhà máy đường Vạn Điểm; Quản đốc xưởng sữa, quản đốc xưởng bao bì Nhà máy đường Vạn Điểm; Phó trưởng phòng TC-LĐTL Nhà máy In tiền Quốc gia; Trưởng phòng TC-LĐTL Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc, theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.
2	Trần Huyền Cương	1962	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Kỹ sư công nghệ in; Cử nhân kế toán	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó trưởng phòng Kế hoạch; Trưởng phòng Kế hoạch và điều độ sản xuất Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.
3	Nguyễn Văn Long	1973	Phó Tổng Giám đốc	Phó Ban QLDA NH09	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Kỹ sư chế tạo máy; Thạc sỹ máy và thiết bị	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó xưởng trưởng xưởng Cơ điện lạnh Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Nguyễn Mai Ngọc	1962	Kế toán trưởng	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cử nhân tài chính công nghiệp	Nhiều năm làm công tác quản lý, chỉ đạo về tài chính kế toán	Phó phòng Kế toán Nhà máy In tiền Quốc gia; Trưởng phòng kế toán Nhà máy In tiền Quốc gia; Kế toán trưởng Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA

CÔNG BỐ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THU NHẬP
CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ NHÀ MÁY NĂM 2015

STT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/Không chuyên trách	Hệ số mức lương	Tiền lương (Tr.đồng/ tháng)	Thù lao (Tr.đồng/ tháng)	Tiền thưởng (Tr.đồng/ tháng)	Phúc lợi và các khoản thu nhập khác (Tr.đồng/ tháng)	Thu nhập (Tr.đồng/ tháng)
1	Nguyễn Văn Toản	Chủ tịch HĐTV	Chuyên trách	7,78	30,135		3,767	5,038	38,940
2	Bùi Thị Hoài	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	7,3	26,247		3,281	4,266	33,794
3	Trần Văn Tiến	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	7,45	29,163		3,645	4,817	37,625
4	Hoàng Trọng Kha	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	6,97	26,247		3,281	6,532	36,060
5	Trần Huyền Cương	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	6,97	26,247		3,281	7,173	36,701
6	Nguyễn Văn Long	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	6,97	26,247		3,281	6,895	36,423
7	Võ Sĩ Châu	Kiểm soát viên	Chuyên trách	6,97	26,247		3,281	4,651	34,179
8	Phùng Thị Thái	Kiểm soát viên	Chuyên trách	6,97	26,247		3,281	2,672	32,200
9	Nguyễn Mai Ngọc	Kế toán trưởng	Chuyên trách	6,97	24,303		3,038	6,966	34,307
10	Nguyễn Thị Hoàng Hà	Kiểm soát viên	Không chuyên trách			5,249	0,656	1,117	7,022